

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-PT
Ngày 16-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Anh V, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Anh V, sinh năm 1997 tại thành phố Đà Nẵng; hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm A, sinh năm 1973 và bà Lê Thị K, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 10/7/2023 đến ngày 01/11/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không liên quan đến kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Anh V, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y, Nguyễn Văn N (sinh năm: 1982, nơi thường trú: thôn G, xã E, huyện L, Thành

phố Hà Nội) là bạn bè quen biết và đều sử dụng ma túy. T và V làm tại cơ sở massage 1, địa chỉ: Phường L, thành phố R, tỉnh Bình Dương; P là nhân viên của cơ sở massage 2, địa chỉ: Khu phố 3, phường O, thị xã B, tỉnh Bình Dương; còn M, Y và N là nhân viên của cơ sở massage U, địa chỉ: Phường J, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 23 giờ ngày 09/7/2023, T đang làm cùng V tại cơ sở massage 1, thấy không có khách thì T rủ V đi hát karaoke và sử dụng ma túy thì V đồng ý. Sau đó, T nhắn tin rủ Lê Tiến P cùng đi hát karaoke và sử dụng ma túy, mỗi người góp 1.000.000 đồng thì P đồng ý. T tiếp tục nhắn tin rủ N và M cùng tham gia thì M đồng ý, nhưng N không đồng ý. Lúc này, T gọi điện thoại cho Hồ F, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang hỏi thuê 01 (một) máy chỉnh nhạc DJ thì H đồng ý và báo giá thuê là 900.000 đồng. Sau đó, T gọi qua mạng xã hội Zalo cho Q không rõ lai lịch) hỏi mua 03 (ba) viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) và $\frac{1}{2}$ hộp 5 (khoảng 2,5gam) ma túy loại Ketamine thì Q báo giá 3.900.000 đồng và hẹn T đến đường D38 khu dân cư S thuộc phường J, thành phố D để bán ma túy. T gửi vị trí của Q cho M, nói M đến gặp Q lấy ma túy và trả trước tiền mua ma túy, sau khi sử dụng sẽ chia đều số tiền mua ma túy cho những ai tham gia sử dụng thì M đồng ý. Sau đó, T nói lại việc nhờ M đi mua ma túy cho V biết, rồi điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 47D1-497.18 chở V đi đến khu vực phường I, thành phố R gặp F thuê máy chỉnh nhạc, rồi quay về cơ sở massage 1.

Sau khi được T nhờ mua ma túy, M rủ Võ Nguyễn Y đưa trước 2.000.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng thì Y đồng ý và đưa trước cho M 1.600.000 đồng. Lúc này, M nhắn tin rủ Nguyễn Văn N cùng tham gia sử dụng ma túy với T thì N đồng ý. Sau đó, M thuê taxi đi đến gặp Q mua được 03 (ba) viên thuốc lắc, $\frac{1}{2}$ hộp 5 (khoảng 2,5gam) Ketamine với số tiền 3.900.000 đồng, rồi quay về cơ sở massage U đón N, Y đi đến thị xã B sử dụng ma túy cùng nhóm của T.

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 10/7/2023, T gọi điện thoại cho Nguyễn Công S, sinh năm 2003; hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã E1, huyện T1, tỉnh Nghệ An là quản lý của quán karaoke H1, địa chỉ: Đường TC2, khu phố 3, phường O, thị xã B đặt phòng hát karaoke thì S đồng ý. S nói Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Khu vực 7, phường K1, thành phố N1, tỉnh Hậu Giang là nhân viên phục vụ quán mở cửa cho nhóm của T, sau đó S bỏ đi chơi với bạn. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 47D1-497.18 chở T đến quán karaoke H1 thì được Nguyễn Minh Đ mở cửa dẫn vào phòng số 03. Tại đây, Đức đem đĩa trái cây, nước suối vào cho T và V rồi đi lên phòng ngủ còn T gửi vị trí qua mạng xã hội Zalo cho M và Lê Tiến P, thông báo đã đến quán karaoke H1.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, M cùng N, Y đi taxi, còn P cũng điều khiển xe mô tô biển số 36B4-970.70 đến quán karaoke H1. Tại đây, M nói cho T biết đã mua được ma túy đồng thời đưa ma túy, thẻ ATM ngân hàng của M cho V dầm nhuyển ma túy loại Ketamine gạt thành hàng, dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống hút để hít Ketamine, bỏ 02 viên thuốc lắc thành 04 mảnh; P

cũng bẻ 01 viên thuốc lắc thành 02 mảnh để cùng sử dụng. Sau khi chuẩn bị ma túy, V trả lại thẻ ATM cho M rồi T, M, N, Y, P, V mỗi người sử dụng một mảnh viên thuốc lắc. Sau đó, P nói V đem đĩa Ketamine vào cất giấu trong nhà vệ sinh để cả nhóm, ai muốn thì vào nhà vệ sinh sử dụng. Trong lúc cả nhóm sử dụng ma túy, T cùng V thay nhau phát và chỉnh nhạc cho cả nhóm “bay lắc”.

Đến 08 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma túy, Phi đưa cho T 500.000 đồng để góp trả tiền sử dụng ma túy. T thu dọn máy chỉnh nhạc DJ bỏ vào túi xách và gặp Đ trả tiền phòng hát karaoke hết 1.100.000 đồng. P lấy xe đi ra trước quán để chuẩn bị về thì bị lực lượng Công an thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã B phối hợp với Công an phường O kiểm tra. P khai nhận vừa sử dụng ma túy trong phòng số 03, quán karaoke H1 nên lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 3, phát hiện, thu giữ:

- Trên nắp thùng rác trong nhà vệ sinh của phòng số 03 quán karaoke H1 có 01 đĩa sứ màu trắng và 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn.

- Trên người đối tượng Nguyễn Ngọc T đang đeo 01 (một) túi xách lớn bên trong có 01 (một) máy chỉnh nhạc hiệu Pioneer DJ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô biển số 47D1-497.18 hiệu Honda Vario, màu tím đen, số khung MH1KF4112KK777867, số máy KF1E1780554 của Nguyễn Ngọc T.

- 01 (một) điện thoại cảm ứng Trung Quốc màu xanh (kiểu dáng Iphone) đã qua sử dụng, bề mặt kính trước và sau; 01 (một) điện thoại cảm ứng Trung Quốc màu vàng (kiểu dáng Iphone) đã qua sử dụng của Võ Nguyễn Y.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu trắng xanh gắn sim thuê bao số 0961.246301 và 0858.184747 của Phạm Thị C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh (đã qua sử dụng) của Phạm Anh V.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô biển số 36B4-970.70 hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, số khung RLHJC5243DY054229, số máy JC52E6081621 của Lê Tiến P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Anh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến ngày 01/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, Lê Tiến P 07 (bảy) năm tù, Phạm Thị C 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, Võ Nguyễn Y 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định số 06/QĐ-VKSBD về việc kháng nghị phúc thẩm đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh V.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng nghị đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 05 giờ 30 đến 08 giờ 00 phút ngày 10/7/2023, tại phòng số 3, quán karaoke H1, địa chỉ: Đường TC2, khu phố 3, phường O, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y có hành vi cùng nhau góp tiền mua 03 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA), ½ hộp 5 (khoảng 2,5gam) ma túy loại Ketamine với giá 3.900.000 đồng của đối tượng tên Q và thuê 01 máy chỉnh nhạc DJ; bị cáo Phạm Anh V có vai trò giúp sức, hỗ trợ việc thực hiện đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác bằng cách dầm nhuễn Ketamine kẻ thành hàng, cuốn tờ tiền thành ống hút, bẻ thuốc lắc thành nhiều mảnh, chỉnh nhạc DJ để cùng các bị cáo T, P, M, Y và Nguyễn Văn N sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo Phạm Anh V có hành vi tổ chức cho T, P, M, Y, N sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Phạm Anh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là không chính xác, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nên dẫn tới việc xử phạt bị cáo V hình phạt 02 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương; áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo có ý kiến tranh luận là bị cáo không cả nhuỷễn và kẻ ma túy thành hàng cho người khác sử dụng mà bị cáo chỉ kẻ ma túy cho bị cáo sử dụng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Trong khoảng thời gian từ 05 giờ 30 đến 08 giờ 00 phút ngày 10/7/2023, tại phòng số 3, quán karaoke H1, địa chỉ: Đường TC2, khu phố 3, phường O, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y có hành vi cùng nhau góp tiền mua 03 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA), ½ hộp 5 (khoảng 2,5gam) ma túy loại Ketamine với giá 3.900.000 đồng của đối tượng tên Q và thuê 01 máy chỉnh nhạc DJ, tổ chức cho Phạm Anh V và Nguyễn Văn N sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc chuẩn bị và sử dụng ma túy, Phạm Anh V có hành vi dầm nhuỷễn Ketamine kẻ thành hàng, cuốn tờ tiền thành ống hút, bẻ viên thuốc lắc thành nhiều mảnh, chỉnh nhạc DJ cho Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y, Nguyễn Văn N sử dụng và “bay lắc”.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh V không thừa nhận hành vi có hành vi dầm nhuỷễn Ketamine kẻ thành hàng, cuốn tờ tiền thành ống hút, bẻ viên thuốc lắc thành nhiều mảnh cho Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y, Nguyễn Văn N sử dụng ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại các bút lục (108 -120), bị cáo đều khai có hành vi dầm nhuỷễn Ketamine kẻ thành hàng, cuốn tờ tiền thành ống hút, bẻ viên thuốc lắc thành nhiều mảnh, chỉnh nhạc DJ cho Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y, Nguyễn Văn N sử dụng ma túy.

Như vậy, hành vi của Phạm Anh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phạm Anh V có hành vi dầm nhuỷễn Ketamine kẻ thành hàng, cuốn tờ tiền thành ống hút, bẻ viên thuốc lắc thành nhiều mảnh cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y cùng sử dụng ma túy. Như vậy, hành vi này của bị cáo có vai trò chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến P, Phạm Thị C, Võ Nguyễn Y

là đủ yếu tố xác định tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tình chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Anh V 02 năm 06 tháng tù là chưa phù hợp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây ra nhiều tội phạm khác và tổ chức sử dụng ma túy đối với nhiều người nên cần tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của bị cáo và khung hình phạt bị cáo phạm phải. Do vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKSBD-P7 ngày 28/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKSBD-P7 ngày 28/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Phạm Anh V 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến ngày 01/11/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Anh V không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (02);
- Viện kiểm sát nhân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NHĐ, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức